

Bản án số: 371/2024/HS-PT

Ngày: 26 /4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.

Ông: **Hoàng Nhật Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**, Thẩm tra viên TAND TP.
Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/HSPT ngày: 10/01/2024 đối với bị cáo **Nguyễn Khắc N**, do có kháng cáo của bị cáo **N** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 297/2023/HS-ST ngày: 28/11/2023, của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP ..

1.Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Khắc N** - Sinh ngày 04/5/1976, Tại: Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú, Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã K, huyện M, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 07/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: **Nguyễn Khắc D** (Đã chết) và con bà **Nguyễn Thị C**; Có vợ: **Nguyễn Thị Ánh H** và 2 con. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không.

Nhân thân: Ngày 26/5/1996, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt **Nguyễn Khắc N** 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng về tội “Hiếp dâm”.

Bị cáo, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Vắng mặt).

Người bị hại: chị **Trần Thị Thu G** - SN: 2006; HKTT: số B ngõ A đường H, tổ I, phường N, quận C, TP .. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có kháng cáo: Ông Trần Xuân T, sinh năm: 1975; Bà Dương Thị T1, sinh năm: 1985. Cùng địa chỉ: số B ngõ A đường H, tổ I, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

Công ty Cổ phần Đ1. Địa chỉ: tầng D, Tòa nhà B, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. Do ông Trịnh Văn T2 làm đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 17h00 ngày 26/7/2023, bị cáo Nguyễn Khắc N là nhân viên thu gom rác thải của công ty M H điều khiển xe ô tô tải biển số 29H- 588.45 đi trên đường H theo hướng Phạm Văn Đ đi V. Khi đi đến trước cổng tòa nhà S thuộc phường X, quận B, TP . bị cáo N chuyển hướng cho xe rẽ phải để vào tòa nhà S thu gom rác thải thì xảy ra va chạm với xe máy điện biển số 29MĐ2- 543.11 do chị Trần Thị Thu G (SN: 2006; HKTT: số B ngõ A đường H, tổ I, N, Cầu G, Hà Nội) điều khiển đi cùng chiều phía bên phải. Hậu quả: Chị G bị thương nặng cấp cứu tại Bệnh viện E, do bị thương nặng đến 19h42 cùng ngày chị G tử vong tại Bệnh viện E1. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và điều tra làm rõ vụ việc.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 xe ô tô biển số 29H- 588.45.
- 01 xe máy điện BKS: 29MĐ2- 543.11.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

- Khu vực hiện trường vụ tai nạn xảy ra là mặt đường và lề đường bên phải hướng Phạm Văn Đ đi V. Nơi xảy ra vụ tai nạn là đường H có giải phân cách cứng ở giữa đường chia hai chiều đường xe chạy. Mỗi chiều đường đều có giải phân cách cứng cố định phân chia làm 02 làn gồm: làn ô tô và làn xe máy, xe đạp. Mặt đường được trải nhựa, tương đối bằng phẳng, làn đường dành cho xe máy, xe đạp có bề rộng 7m. Điểm xảy ra vụ tai nạn là trước cổng tòa nhà Samsung đo bề rộng nhất của bề rộng lối vào tòa nhà S là 17m. Lấy mép đường bên phải (gờ bê tông vỉa hè) chiều Phạm Văn Đ đi Võ Chí C1 làm mép đường chuẩn.

- Đo từ méo đường chuẩn tại điểm gần nhất vạch sơn dành cho người đi bộ được số đó là 3m50 (vạch sơn này có độ dài là 3m).

- Lấy mép cổng tòa nhà S làm cột mốc (mép cổng gần nhất nhìn theo hướng Phạm Văn Đ đi V).

1. Vị trí xe ô tô BKS: 29H- 588.45 trên hiện trường được đánh thứ tự là (1) trên sơ đồ hiện trường. Đầu xe ô tô chệch về phía cổng tòa nhà S, đuôi xe ô tô chệch ra phía mặt đường, đo từ tâm trục bánh sau xe ô tô (bánh bên phải) vào mép đường bên phải là 6m30. Đo từ tâm trục bánh trước xe ô tô (bánh bên phải) vào mép đường bên phải là 8m50.

2. Vị trí xe máy điện BKS: 29MĐ2- 543.11 trên hiện trường được đánh thứ tự là (2) trên sơ đồ, xe máy điện đổ nghiêng sang trái, đầu xe chệch về phía cổng tòa nhà S, đuôi xe máy điện chệch ra phía mặt đường, đo từ đầu trục bánh trước xe máy điện vào mép đường bên phải là 7m10. Đo từ tâm trục bánh sau xe máy điện vào mép đường bên phải là 6m20.

3. Vết cày xước đứt quãng diện 10m10x2 cm được đánh thứ tự là (3) trên sơ đồ hiện trường vết có chiều Phạm Văn Đ- Võ Chí C1. Đo từ vết (3) vào mép đường bên phải là 0m50, cuối vết (2) trùng với cạnh chân chống chính bên trái xe máy điện BKS: 29MĐ2- 543.11 đo vào mép đường bên phải là 6m50.

Đo vuông góc từ cổng tòa nhà S đến tâm trục bánh sau xe máy điện BKS: 29MĐ2- 588.45 (đo theo chiều Phạm Văn Đ đi V) được số đo là 2m10. Đo vuông góc từ tâm trục bánh sau xe máy điện BKS: 29MĐ2 – 588.45 đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 29H- 588.45 (đo theo chiều Phạm Văn Đ đi V) là 1m60.

Ngày 26/7/2023, cơ quan CSĐT Công an quận B ra Quyết định trưng cầu giám định số 447 đề nghị Trung tâm P giám định nguyên nhân tử vong của chị Trần Thị Thu G.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 920/933/GĐTT-TTPY ngày 08/8/2023 của Trung tâm P kết luận:

1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám nghiệm:

- Vùng ngực, bụng va đập với vật tày diện tương đối rộng lực tác động rất mạnh gây:

+ Bầm tím tổ chức dưới da.

+ Gãy cung trước xương sườn II, III bên phải.

+ Gãy cung trước xương sườn III, IV, V, VI bên trái.

+ Dập trung thất.

+ Bầm tím cung bên xương sườn phải.

- + Hổ ngực phải có 180ml máu.
- + Hổ ngực trái có 300ml máu.
- + Lòng khí quản có nhiều dịch hồng, có ít bọt.
- + Dập phổi hai bên, mặt cắt qua nhu mô phổi có nhiều dịch đỏ loãng.
- + Màng tim có 150ml máu.
- + Dập tim.
- + Ổ bụng có khoảng 2000ml máu.
- + Vỡ gan.
- + Dập bao thận phải.
- * Kết quả xét nghiệm vi thể
- + Dập tim.
- + Dập phổi, chảy máu nhu mô phổi.
- + Dập gan, dập thận.
- * Kết quả xét nghiệm độc chất:
- + Mẫu máu của nạn nhân Trần Thị Thu G giám định: Không tìm thấy E.
- + Mẫu máu của nạn nhân Trần Thị Thu G giám định: Không tìm thấy các chất ma túy kể trên.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Thị Thu G, sinh năm 2006, tử vong do: Chấn thương ngực, chấn thương bụng rất nặng dẫn tới ngừng tuần hoàn cấp, ngừng hô hấp cấp không hồi phục.

Kết luận giám định số 5929/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ C2 kết luận:

1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm và vị trí va chạm đầu tiên trên phương tiện giữa xe ô tô biển số 29H-588.45 với xe máy điện biển số 29MĐ2-543.11:
 - Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài đầu ốc la zăng bánh trước bên phải xe ô tô biển số 29H-588.45 có chiều từ ngoài vào tâm đầu ốc này (ảnh 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước, mất sơn màu xanh ở mặt ngoài phía sau bên trái ốp đuôi xe máy điện biển số 29MĐ2- 543.11 (ảnh 7 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe máy điện biển số 29MĐ2-543.11 có chiều từ sau về trước. Đây là vị trí va chạm đầu tiên trên phương tiện giữa xe ô tô biển số 29H-588.45 với xe máy điện biển số 29MD2-543.11.

- Dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen ở mặt ngoài má ngoài lớp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 29H-588.45 có chiều từ mặt lặn vào cạnh vành bánh xe (ảnh 8 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía dưới giảm xóc sau bên trái, mặt ngoài ốp kim loại bắt giữ trục bánh sau bên trái với thân xe bên trái xe máy điện biển số 29MĐ2-543.11 (ảnh 9 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe máy điện biển số 29MĐ2-543.11 có chiều từ sau về trước.

2. Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu nâu (dạng bụi đất), in hình vân lốp ở mặt ngoài bên trái vạt áo phía trước chiếc áo màu trắng gửi đến giám định có đặc điểm chung (hình dạng, kích thước) giống với đặc điểm chung (hình dạng, kích thước) của dấu vết mẫu vân lốp thực nghiệm thu được từ lớp bánh trước bên trái và lớp bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 29H-588.45 (ảnh 14, 15, 16 trong bản ảnh giám định). (BL 103)

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 26/7/2023, bị cáo Nguyễn Khắc N điều khiển xe ô tô tải biển số 29H- 588.45 theo hướng đi từ đường Đỗ Nhuận rẽ trái sang đường H để thu gom rác tại Công ty S1 trên đường H, X, B, Hà Nội. Khi xe của N lưu thông trên đường H thì N bật xi nhan xe chuyển hướng dần sang bên phải để rẽ vào công ty S1 (Công ty S1 nằm bên phải đường H), do khi chuyển hướng xe thiếu chú ý quan sát nên xe ô tô của N điều khiển đã va chạm với phần đuôi xe máy điện biển số 29MĐ2-543.11 do chị Trần Thị Thu G điều khiển cùng chiều làm chị G bị ngã, xe ô tô Nam điều khiển chèn vào chị G. Hậu quả: Chị G bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong ngay sau đó.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Khắc N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai: Trước khi xảy ra va chạm N không uống rượu bia và các chất kích thích. Do khi chuyển hướng xe Nam thiếu chú ý quan sát nên đã để xe ô tô của N điều khiển va chạm vào phần đuôi xe máy điện của chị G làm chị G ngã ra và xe ô tô Nam điều khiển chèn vào người chị G dẫn tới tử vong.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định: Nguyễn Khắc N điều khiển xe ô tô tải biển số 29H- 588.45 (có bằng lái đúng quy định) chuyển hướng thiếu chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn giao thông làm chết người. Hành vi nêu trên của N đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15, Luật giao thông đường bộ. Bị hại chị Trần Thị Thu G điều khiển xe máy điện biển số 29MĐ2- 543.11 đi đúng phần đường không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 29H – 588.45, qua điều tra xác định chủ sở hữu là của công ty Cổ phần Đ1. Ngày 19/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Quyết

định xử lý đồ vật, tài liệu đã trả lại cho công ty Đ1 chiếc xe ô tô biển số 29H – 588.45. Đại diện công ty Đ1 đã nhận tài sản, không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 29MD2 – 543.11, qua điều tra xác định đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn N2 (Sinh năm: 1971; HKTT: Uy Nỗ, Đ, Hà Nội). Qua làm việc với anh N2 xác nhận đã bán chiếc xe này, không nhớ đã bán cho ai và ở đâu và anh N2 không có yêu cầu gì. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe này cho gia đình đại diện gia đình nạn nhân Trần Thị Thu G. Đại diện gia đình đã nhận tài sản, không ý kiến gì.

Về dân sự: Gia đình Nguyễn Khắc N đã bồi thường cho người đại diện người bị hại số tiền 290.000.000 đồng. Người đại diện người bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Khắc N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2023/HSST ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Hình phạt bổ sung: “Cấm đảm nhiệm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Tòa tuyên án.”

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 02/12/2023 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn xin vắng mặt do đang điều trị bệnh phổi bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 297/2023/HSST ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm phạt bị cáo Nguyễn Khắc N 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 65 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt có lý do và đề nghị xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17h00 ngày 26/7/2023, bị cáo Nguyễn Khắc N (có giấy phép lái xe C) điều khiển xe ô tô tải biển số 29H – 588.45, lưu thông trên đường H theo hướng từ Phạm Văn Đ đi V. Khi đến khu vực trước cổng công ty S2 thuộc phường X, quận B, TP ., do bị cáo Nguyễn Khắc N chuyển hướng rẽ phải thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã đâm vào đuôi chiếc xe máy điện biển số 29MĐ2 – 543.11 do chị Trần Thị Thu G điều khiển cùng chiều làm chị G bị ngã, xe ô tô Nam điều khiển chèn qua người chị G. Hậu quả: Chị G bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong ngay sau đó.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc N đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tòa án nhân dân quận Bắc từ liêm xét xử bị cáo tội danh, khung hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý và lỗi do hoàn toàn thuộc về bị cáo, hậu quả dẫn đến chị Trần Thị Thu G tử vong.

Bị cáo đã có 01 tiền án đã được xóa nên coi là có nhân thân xấu.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; Gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt nhưng có đơn trình bày giữ nguyên các nội dung đã trình bày tại cấp sơ thẩm và đã nộp tài liệu bị cáo bị bệnh áp xe tràn dịch màng phổi đang điều trị nội trú tại Bệnh viện bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến có bố mẹ để tham gia dân công hỏa tuyến có giấy chứng nhận đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly xã hội mà giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 297/2023/HS-ST ngày 28/11/2023, của Tòa án nhân dân quận Bắc từ liêm, Hà Nội phạt theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Tại bản án Hình sự sơ thẩm đã Quyết định: “*Cấm đảm nhiệm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn **02 năm kể từ ngày Tòa tuyên án.***”

Về vật chứng: Tại bản án sơ thẩm quyết định trả lại bị cáo Nguyễn Khắc N 01 giấy phép lái xe hạng C số 260009260599 mang tên Nguyễn Khắc N (Hiện lưu cùng hồ sơ vụ án).

Hội đồng xét xử nhận thấy Điều 41 Bộ luật hình sự quy định: “*Thời hạn cấm đảm nhiệm là từ 01 năm đến 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo.*”

Như vậy đối chiếu với quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự, thì phần hình phạt bổ sung trên cấp sơ thẩm quyết định hình phạt bổ sung là không có căn cứ, không thuộc trường hợp quy định nào của Điều 41 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo không kháng cáo hình phạt bổ sung nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm khi quyết định áp dụng hình phạt bổ sung như trên đồng thời sửa phần hình phạt bổ sung theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Đối với phần Vật chứng đã quyết định trong bản án sơ thẩm, tại bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạt tù và cấm bị cáo hành nghề lái xe trong hạn 2 năm kể từ ngày Tòa tuyên án nhưng lại tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, không tuyên trả từ thời điểm nào là không đúng hướng dẫn tại Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân tối cao, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Do cấp phúc thẩm xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe nên sửa phần vật chứng của bản án sơ thẩm theo hướng trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo, được chấp nhận, Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc N.

Sửa Bản án sơ hình sự thẩm số: 297/2023/HS-ST ngày 28/11/2023, của Tòa án nhân dân quận Bắc từ liêm thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điểm a Khoản 1, Khoản 5 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 41; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Khắc N 18 (mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Khắc N** cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Khắc N 01 giấy phép lái xe hạng C số 260009260599 mang tên Nguyễn Khắc N ngay sau khi tuyên án phúc thẩm (giấy phép lái xe lưu hồ sơ vụ án bút lục số 210).

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS Q. Bắc T.L;
- TAND Q. Bắc T.L;
- Nơi cư trú bc
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY